|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH LAI CHÂU** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND |  *Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn**

**nông thôn mới cho huyện Tân Uyên năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 15/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc Thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết đinh số 1095/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc Phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Tân Uyên tại Tờ trình số 1192/TTr-UBND ngày 22/6/2021 Về việc thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới, UBND tỉnh Lai Châu báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện Tân Uyên năm 2020, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra từ ngày 25/6/2021 đến ngày 20/7/2021

**1. Về hồ sơ**

Việc lập hồ sơ đánh giá mức độ đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới của UBND huyện Tân Uyên đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục, có sự phối hợp chặt chẽ giữ các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện, theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; Địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Các tài liệu chứng minh, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí và lấy ý kiến các tổ chức và nhân dân được tập hợp, phân loại, lưu trữ đầy đủ, các tiêu chí đã được UBND huyện Tân Uyên tổ chức tự đánh giá, trình các sở, ngành chuyên môn của tỉnh thẩm tra, xác nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới đã được UBND huyện Tân Uyên hoàn thành đầy đủ gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đúng quy định, gồm:

- Tờ trình của UBND huyện Tân Uyên về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (*Tờ trình số 1192/TTr-UBND ngày 22/6/2021*);

- Báo cáo của UBND huyện Tân Uyên về Kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 (*Báo cáo số 1130/BC-UBND ngày 17/6/2021*);

- Báo cáo của UBND huyện Tân Uyên về Tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2020 (*Báo cáo số 1129/BC-UBND ngày 17/6/2021*);

- Báo cáo của UBND huyện Tân Uyên về tình hình nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện (*Báo cáo số 1131/BC-UBND ngày 17/6/2021*);

- Biên bản cuộc họp ngày 18/6/2021 của UBND huyện Tân Uyên đề nghị xét, công nhận huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

 - Hình ảnh và Video clip minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Tân Uyên;

- Văn bản xác nhận các tiêu chí huyện nông thôn mới của các Sở, ngành tỉnh;

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

**2.1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 09 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

**2.2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã**

**2.2.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch**

Công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới được UBND huyện Tân Uyên xác định là nội dung cần được triển khai để định hướng cho xây dựng nông thôn mới, do đó đã chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn, thẩm định, Ủy ban Nhân dân các xã trên địa bàn huyện tập trung thực hiện công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới ngay thời gian đầu thực hiện Chương trình. Đến năm 2012 toàn bộ 09/09 xã của huyện đã hoàn thành quy hoạch *(01 xã hoàn thành năm 2011, 08 xã hoàn thành năm 2012).* Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới mới các xã được xây dựng trên cơ sở các thế mạnh của vùng, bám sát các tiêu chí, đồng thời đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2020. Tiến độ và giải pháp thực hiện phù hợp với kế hoạch hỗ trợ đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động các nguồn lực khác của địa phương.

Căn cứ quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt, các xã đã tiến hành cắm mốc chỉ giới theo quy hoạch, các đồ án quy hoạch được công bố công khai rộng rãi đến người dân và niêm yết tại trụ sở xã, nhà văn hóa các bản để nhân dân biết, thực hiện; các xã ban hành quy chế quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch đã được phê duyệt.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Quy hoạch (số 1) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Quy hoạch.**

**2.2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

***a) Về giao thông***

Qua 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở ngành cùng với UBND huyện Tân Uyên luôn quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để các địa phương tập trung đầu tư xây dựng các công trình giao thông, đồng thời các xã đã tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tích cực hưởng ứng tham gia hiến đất, ngày công lao động để thực hiện xây dựng các công trình giao thông, mở rộng, nâng cấp các tuyến đường liên bản đảm bảo kết nối giao thông thông suốt, tạo thuận lợi cho việc đi lại và lưu thông vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất trên địa bàn.

UBND tỉnh đã quy định cụ thể cơ chế đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn do đó đã huy động được sự tham gia tích cực của người dân và toàn xã hội vào xây dựng đường giao thông nông thôn; phong trào làm đường giao thông nông thôn đã phát triển mạnh ở các xã trên địa bàn huyện. Từ năm 2011 đến nay, bằng nhiều nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, huy động doanh nghiệp, cộng đồng dân cư…., đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở mới được 374,54 km đường giao thông nông thôn *(giai đoạn 2011 - 2015 thực hiện 156,76 km, giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện 217,78 km)*. Cụ thể:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 188 km, thực hiện nâng cấp 125,3 km. Tỷ lệ đường trục xã, liên xã được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn là 188/188 km, đạt 100%.

- Đường liên bản, trục bản: Tổng chiều dài là 141,05 km, đầu tư nâng cấp, mở mới, nhựa hóa, bê tông hóa 116,07 km. Tỷ lệ đường liên bản, trục bản được bê tông hóa, nhựa hóa đạt chuẩn là 124,51/141,05 km, đạt 88,27%;

- Đường nội bản: Tổng chiều dài là 116,05 km, đầu tư nâng cấp, sửa chữa 76,55 km. Tỷ lệ đường nội bản đã được cứng hóa đạt chuẩn là 82,83/116,05 km, đạt 71,37%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 88,24 km, đã đầu tư nâng cấp 56,62 km đường trục chính nội đồng. Tỷ lệ đường nội đồng đã được cứng hóa đạt chuẩn là 54,66/88,24 km, đạt 61,94%.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Giao thông (số 2) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Giao thông.**

***b) Về thủy lợi***

Năm 2011, khi bắt đầu triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện có 161,259/243,449 km *(đạt 66,2%)* kênh mương được kiên cố hóa, còn lại là kênh đất nên việc cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt cho người dân gặp khó khăn. Diện tích đất sản xuất được tưới chủ động là 5.576/6.469,5 ha *(đạt 86,18%).*

Sau 10 năm triển khai thực hiện chương trình, huyện đã tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi đồng bộ, đa mục tiêu, gắn với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện hoàn thành và đưa vào sử dụng, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh. Song song với việc đầu tư duy tu, sửa chữa, nạo vét các tuyến kênh để dẫn nước, tiêu nước để chủ động trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Đến nay, toàn huyện đã đầu tư xây dựng, nâng cấp kiên cố được trên 71 km, đưa tỷ lệ kênh được kiên cố là 232,33/ 276,75 km, đạt 81,9%. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động là 6.564/7.447,6 ha, đạt trên 88,13%.

Tổ chức thành lập, kiện toàn 09 Ban quản lý để vận hành, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi. Hàng năm Ban quản lý thuỷ lợi của các xã tiến hành rà soát và tổ chức duy tu, bão dưỡng, nạo vét các tuyến kênh mương trên địa bàn đảm bảo thoát nước vào mùa mưa lũ và cung cấp đủ nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Công tác phòng, chống thiên tai luôn chủ động phòng ngừa kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; đồng thời khắc phục khẩn trương, hiệu quả sau thiên tai, sự cố; Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó với thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn hiệu quả; Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể trên địa bàn.

Công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến công đồng dân cư. Thường xuyên thông tin tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng tránh thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”.

Luôn chuẩn bị lực lượng TKCN và đảm bảo an ninh:Công an, Quân sựlà lực lượng chủ đạo trong công tác ứng cứu, khắc phục hậu quả thiên tai, giữ gìn an ninh, trật tự. Xây dựng kế hoạch, phương án trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thường xuyên chuẩn bị sẵn sàng ứng phó khi có thiên tai xảy ra.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Thủy lợi (số 3) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Thủy lợi.**

***c) Về điện nông thôn***

Trong những năm qua, được sự quan tâm của huyện Tân Uyên và Công ty Điện lực Lai Châu đã huy động nguồn lực đầu tư lắp đặt mới 4 trạm biến áp *(01 TBA ở xã Nậm Sỏ, công suất 100KVA, 01 TBA ở xã Mường Khoa, công suất 160KVA, 02 TBA ở xã Trung Đồng, công suất 100KVA)*. Toàn huyện có 186,8 km đường dây 35 kv; 250,5 km đường dây 0,4 kv; 116/116 máy biến áp tổng công xuất 14.139 Kba. Lắp điện thêm cho 3.309 hộ nâng số hộ được sử dụng điện thường xuyên an toàn từ điện lưới quốc gia của các xã lên 12.514 hộ/12.991 hộ, đạt 96,3% *(tăng 22,3% so với năm 2011).*

Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân. Đảm bảo 100% số xã được sử dụng điện từ điện lưới quốc gia.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Điện nông thôn (số 4) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Điện nông thôn.**

***d) Về trường học***

Với sự quyết tâm của các cấp, các ngành và địa phương, gắn với việc xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả cao. Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đầu tư, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị trường lớp học đồng bộ hiện đại, nên hầu hết các trường ở các cấp học cơ bản đảm bảo điều kiện dạy học và các hoạt động giáo dục đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trên địa bàn 09/09 xã.

Từ năm 2011 đến nay, đã đầu tư, nâng cấp sửa chữa 30/42 trường học các cấp, với 105 phòng học, 30 phòng bộ môn, 17 phòng chức năng, 01 nhà đa năng. Đến nay, số trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia là 26/34 trường, đạt 76,5% *(Mầm non: 9/11 trường đạt 81,8%; tiểu học 8/10 trường đạt 80%; THCS 7/11 trường đạt 63,6%, THPT 2/2 trường đạt 100%).*

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Trường học (số 5) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Trường học.**

***e) Về Cơ sở vật chất văn hóa***

Từ năm 2011 đến nay, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng 09 nhà văn hóa xã, 69 nhà văn hóa bản; nâng tổng số nhà văn hóa toàn huyện là 115 nhà *(09 nhà văn hóa xã; 106 nhà văn hóa bản, tổ dân phố)*; có 05 nhà luyện tập thi đấu thể thao; nhiều tổ dân phố, cơ quan, đơn vị trường học có sân luyện tập thể thao *(cầu lông, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng đá mi ni,...);* có 01 trung tâm vui chơi giải trí, thể thao *(có sân bóng đá mi ni, bóng chuyền, bể bơi,…);* 01 sân bóng đá nhân tạo; đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí của người dân trên địa bàn huyện.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (số 6) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.**

***f) Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn***

Hiện nay, huyện Tân Uyên có 02 chợ, trong đó: 01 chợ hạng II, 01 chợ hạng III đang hoạt động và trên 238 cơ sở kinh doanh. Các chợ trên địa bàn được đầu tư xây dựng kiên cố đảm bảo quy định, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, góp phần lưu thông hàng hoá, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn nét đẹp của phiên chợ vùng nông thôn. Các cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn khác như cửa hàng kinh doanh tổng hợp nằm trên các trục đường chính của huyện, của xã đã và đang phát triển. Các xã còn lại không có quy hoạch chợ nhưng đều có điểm mua bán tập trung là các cửa hàng kinh doanh tổng hợp đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (số 7) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

***g) Về Thông tin và Truyền thông***

*- Về xã có điểm phục vụ bưu chính:* 09/09 (100%) số xã trên địa bàn huyện đều có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như: nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh...Ngoài ra, còn cung cấp các dịch vụ khác như chuyển tiền, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện...Các điểm phục vụ bưu chính có biển hiệu, nhân viên phục vụ và thùng thư công cộng hoạt động theo quy định.

*- Về xã có điểm dịch vụ viễn thông, internet:* Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đã phát triển đến các xã vùng sâu, vùng xa, internet đã đến được hầu hết các trung tâm văn hóa xã. 100% số xã có hạ tầng viễn thông, mạng Internet, phủ sống di động 3G, 4G của các nhà mạng như: Viettel, Vina phone...

*- Về hệ thống đài truyền thanh và hệ thống loa đến các bản:* 09/09 xã có trạm truyền thanh cơ sở, hệ thống loa đến các thôn bản. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện đã được trang bị máy phát sóng số mặt đất. Đài truyền thanh các xã và hệ thống loa thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

*- Về xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:* 09/09 (100%) số xã trong huyện có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; ứng dụng phần mềm VNPT Iofice để giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa; phần mềm hệ thống quản lý văn bản trong quản lý văn bản và điều hành công việc hoạt động thông suốt từ huyện đến cơ sở.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Thông tin và Truyền thông (số 8) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Thông tin và Truyền thông**.

***h) Về nhà ở dân cư***

Trong những năm qua, nhà ở dân cư luôn được Đảng bộ và chính quyền các cấp của huyện quan tâm. Giai đoạn 2010-2020, công tác phát triển Nhà ở dân cư đặc biệt là nhà ở cho các đối tượng là người thu nhập thấp, các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức, người nghèo, người có công với cách mạng đã góp phần lớn vào công tác xóa nhà tạm trên địa bàn huyện Tân Uyên nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung, tạo sự cải thiện về chất lượng nhà ở, số lượng nhà ở mới được tăng lên; các công trình nhà ở xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hộ gia đình cá nhân, các hộ gia đình nghèo, các gia đình chính sách có nơi ở ổn định, nâng cao tinh thần, ổn định đời sống góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Năm 2011, khi bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng trên địa bàn toàn huyện là 7.021/9.021 hộ, đạt 77,82%, trong đó: Khu vực nông thôn là 5.025/6.526 hộ, đạt 77%. Giai đoạn 2011-2020 các hộ gia đình trên địa bàn các xã đã đầu tư xây dựng mới và chỉnh trang nhà ở, tường rào, cổng ngõ khoảng 2.561 căn, trong đó thực hiện về chế độ chính sách với gần 1.000 căn, với tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ về chính sách để thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch gần 44.000 triệu đồng; trong đó từ các nguồn hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể huyện, ngân sách huyện, quỹ đền ơn, đáp nghĩa, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh cho người có công, chính sách vay vốn hộ nghèo đã xây dựng được 203 căn nhà hỗ trợ, với tổng số tiền 5.075 triệu đồng; ngoài các nguồn vốn trên còn lại là nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí của các hộ gia đình tự bố trí để thực hiện.

 Đến nay, toàn huyện có 12.582 căn, diện tích sàn đạt 1.122.460m2 (nhà ở đô thị 3.707 căn, diện tích sàn 337.068 m2; nhà ở nông thôn 8.875 căn, diện tích sàn 785.392 m2); trên địa bàn huyện không còn hộ gia đình ở nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng toàn huyện là 10.845/12.582 căn, đạt 86,19%, trong đó: Khu vực nông thôn là 7.976/8.875 căn, đạt 89,87%, diện tích nhà ở đạt từ 14 m2/người trở lên, niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Nhà ở dân cư (số 9) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Nhà ở dân cư.**

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân**

***a) Về nông, lâm nghiệp, thủy sản***

Huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo. Nhiều mô hình, dự án nông nghiệp được triển khai, đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Khai thác lợi thế của các địa phương quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hình thành và phát triển các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Diện tích sản xuất tăng vụ ngày càng mở rộng, tăng hiệu quả sử dụng đất, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, đời sống Nhân dân được cải thiện, mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn các xã được nâng cao.

Sản xuất trồng trọt có bước phát triển mạnh, cơ cấu mùa vụ chuyển dịch theo hướng tích cực, cơ cấu giống lúa được mở rộng theo hướng tăng diện tích lúa chất lượng cao; nhiều giống cây trồng có giá trị kinh tế cao được đưa vào sản xuất thay thế các cây trồng cũ năng suất, hiệu quả thấp; Công nghệ cao trong sản xuất đang được các hộ đưa vào ứng dụng để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất. Năm 2020, diện tích gieo cấy lúa ước đạt 5.639 ha, sản lượng đạt 26.690 tấn *(trong đó có 2.745,6 ha diện tích lúa sản xuất hàng hóa).*

Cây chè là cây công nghiệp chủ lực của huyện, tập trung chủ yếu ở thị trấn Tân Uyên, các xã Phúc Khoa, Thân Thuộc, Trung Đồng, Pắc Ta, Mường Khoa. Cây chè Tân Uyên đã có truyền thống từ lâu với chất lượng tốt của tỉnh cũng như của cả nước. Năm 2012 đến nay đã trồng mới được 1.944 ha đưa tổng diện tích chè toàn huyện lên 3.152 ha, trong đó chè kinh doanh khoảng 2.441ha, sản lượng chè búp tươi đạt trên 19.000 tấn, giá trị sản phẩm chè khô năm 2020 đạt trên 200 tỷ đồng. Cây chè đã giải quyết việc làm thường xuyên cho lao động nông thôn, lao động ở một số bản tái định cư. Phát triển vùng chè nguyên liệu là một trong những chương trình trọng điểm của huyện cũng như của tỉnh, với mục tiêu thâm canh diện tích chè hiện có để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm.

Cây Mắc Ca có tổng diện tích là 1.109 ha, trong đó trồng xen Chè 908 ha, trồng thuần 201 ha. Năm 2012, trồng thử nghiệm mô hình xen chè 02 ha; năm 2017 trồng 182 ha, năm 2018 trồng 165 ha, năm 2019 thực hiện trồng 260,8 ha, năm 2020 ước thực hiện 500 ha. Nhìn chung cây Mắc Ca sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với điều kiện tự nhiên và canh tác của huyện, quả Mắc ca có gia trị kinh tế cao nên khuyến khích được bà con mở rộng được nhiều diện tích. Diện tích trồng thử nghiệm mô hình xen chè 02 ha hiện đã cho thu hoạch hàng năm trên 01 tấn mỗi năm, với thu nhập ước đạt 100 triệu đồng.

Cây Thảo quả tập trung chủ yếu ở các xã Hố Mít, Trung Đồng, Phúc Khoa, Mường Khoa với diện tích trên 850 ha, sản lượng trên 200 tấn, giá trị trên 40 tỷ đồng. Đây là cây trồng cho thu nhập cao và có ý nghĩa quan trọng đối với người dân và đặc biệt là người dân tộc Mông trên địa bàn huyện.

Lâm nghiệp cũng là thế mạnh của huyện trong phát triển kinh tế, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái, với tổng diện tích rừng hiện nay là 41.787,8 ha *(Rừng tự nhiên 34.734,98 ha, rừng trồng 2.576,59 ha; diện tích cây trồng chưa thành rừng 4.476,23 ha)*, độ che phủ rừng đạt 41,59 %. Tổng diện tích cây Quế trên địa bàn huyện đạt 3.004 ha, diện tích trồng cây Sơn tra đạt 351 ha. Thực hiện bảo vệ rừng khoanh nuôi tái sinh tự nhiên được 2.094,7 ha với tổng số tiền 961,9 triệu đồng, 4.534 lượt hộ tham gia. Thực hiện giao khoán bảo vệ rừng theo Nghị quyết 30a được 45.283,8 lượt ha, kinh phí là 13.585 triệu đồng với 19.229 lượt hộ tham gia. Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng giai đoạn 2012-2020 với tổng diện tích 277.244,76 lượt ha, tổng số tiền 243.744,798 triệu đồng cho 98.249 lượt hộ được thụ hưởng. Tổng diện tích cây dược liệu toàn huyện đạt 920,5 ha.

Chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia trại, trang trại. Đến nay, huyện có 14 trang trại có doanh thu hàng năm trên 1 tỷ đồng *(tăng 12 trang trại so với năm 2011),* đặc biệt là trang trại nuôi lợn tập trung an toàn sinh học với quy mô trên 12.000 con, vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng & Phát triển nông nghiệp Lai Châu và các gia trại chăn nuôi tập trung có doanh thu trên 200 triệu đồng/năm.

Thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện đến hết năm 2020 có 260.506 con, tăng 5%/năm, trong đó đàn gia súc gần 39.506 con. Gồm đàn trâu 18.360 con; đàn bò 2.046 con; đàn lợn 19.100 con. Đàn gia cầm có 221 nghìn con. Sản lượng thịt gia súc, gia cầm hàng năm trên địa bàn huyện đạt 2.190 tấn, trong đó thịt gia lợn là 1.530 tấn.

Công tác tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ, kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đã được quan tâm thực hiện đạt kết quả tốt. Duy trì được tốc độ tăng đàn từ 5-6%/năm. Huyện đã dành nguồn vốn từ các chương trình để hỗ trợ giống trâu, bò cho hộ nghèo, phát triển mô hình chăn nuôi lợn, dê, mô hình gà tập trung theo hướng trang trại.

Trong những năm qua nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện được đẩy mạnh, nhất là các xã vùng lòng hồ thủy điện. Hiện có 209 lồng cá *(thể tích 25.080 m3)*, nuôi các giống cá như cá Trắm, cá Rô phi đơn tính, cá Chép và một số loại cá có giá trị kinh tế cao như: Cá Tầm, cá Lăng, cá Nheo Mỹ, Cá bống, Cá Trắm,... tổng sản lượng đạt trên 500 tấn. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản toàn huyện là 132 ha; giá trị sản xuất ngành nuôi trồng thuỷ sản ước đạt trên 20 tỷ đồng.

***b) Về hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp***

Hiện nay, trên địa bàn huyện có tổng số 30 Hợp tác xã đang hoạt động, trong đó: có 15 Hợp tác xã nông nghiệp; 04 Hợp tác xã tiểu thủ thủ công nghiệp, 05 Hợp tác xã thương mại, dịch vụ; 05 Hợp tác xã xây dựng; 01 Hợp tác xã môi trường với tổng số 498 thành viên, 302 lao động; tổng số vốn đăng ký kinh doanh là 168.470 triệu đồng.

Hàng năm, các HTX xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh; chủ động liên kết với các doanh nghiệp, hộ gia đình tổ chức sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Tổng doanh thu của các Hợp tác xã năm 2020 đạt trên 40 tỷ đồng, lợi nhuận trên 3 tỷ đồng, thu nhập bình quân của các thành viên HTX là 52,3 triệu đồng/người/năm, thu nhập bình quân lao động của các HTX đạt 50,4 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Tổ chức sản xuất (số 13) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Tổ chức sản xuất.**

***c) Về lao động có việc làm***

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm và xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện thường xuyên được quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả. Năm 2010, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 88%, đến năm 2020 giảm xuống còn 75,8%. Huyện đã thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho người lao động. Trung bình mỗi năm huyện đã giải quyết việc làm mới cho hơn 1.500 lao động, riêng năm 2020 giải quyết việc làm cho 1.652 người. Xuất khẩu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trong những năm gần đây có nhiều chuyển biến, năm 2019 là 41 người, năm 2020 là 28 người; giai đoạn 2010-2020 tổng số lao động xuất khẩu 230 người. Tính đến nay, số lao động trong độ tuổi có khả năng lao động có việc làm trên địa bàn toàn huyện là 35.011/35.011 lao động, đạt 100%, trong đó: Khu vực nông thôn là 26.803/26.803 lao động, đạt 100%. Lao động có việc làm qua đào tạo toàn huyện là 19.657/35.011 lao động, đạt 56,14%, trong đó: Khu vực nông thôn là 15.042/26.803 lao động, đạt 56,12% *(tăng 35,4% so với năm 2010).*

Các chương trình phát triển kinh tế và đào tạo nghề đã góp phần quan trọng tạo thêm nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người lao động nông thôn, đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và tạo thêm nhiều nguồn lực để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên (số 12) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.**

***d) Về thu nhập và giảm nghèo***

*- Về thu nhập:*

Huyện Tân Uyên được chia tách thành lập từ năm 2009, với xuất phát điểm thấp, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của huyện. Năm 2011, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện mới đạt 6,8 triệu đồng/người/năm. Để cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh chỉ đạo ban hành các chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm, khai thách tiềm năng thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm...Bên cạnh việc hỗ trợ của Nhà nước, các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người có công còn được các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần để vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

Đến hết năm 2020, thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 37,01 triệu đồng/người/năm, tăng 30,2 triệu đồng so với năm 2011.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Thu nhập (số 10) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Thu nhập.**

*- Về Giảm nghèo nhanh và bền vững:*

Trong những năm qua Huyện ủy, HĐND, UBND huyện luôn quan tâm, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, huy động tối đa các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa để hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo sửa chữa, xây dựng nhà ở, phát triển sản xuất tạo sinh kế, giải quyết việc làm; thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội. Công tác an sinh xã hội của huyện ngày càng được đảm bảo, góp phần quan trọng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Các chính sách và giải pháp giảm nghèo được các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực như: Hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, hỗ trợ xuất khẩu lao động, phát triển ngành nghề nông thôn,... Các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện; phân công hội viên giúp đỡ hộ nghèo phát triển kinh tế từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

**Năm 2020, tổng số hộ nghèo toàn huyện là 892 hộ *(bằng*** *6,9%)*, giảm 39,8% so với năm 2010, trong đó: Khu vực nông thôn còn 6,57% thấp hơn so với bình quân chung của tỉnh 13,56%. Tổng số hộ khu vực nông thôn của huyện là 9.344 hộ, số hộ nghèo ở khu vực nông thôn là 614 hộ *(trong đó có 42 hộ nghèo bảo trợ xã hội, số hộ nghèo không thuộc bảo trợ xã hội là 572 hộ*), tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn không tính hộ nghèo bảo trợ xã hội là 572/9.344 hộ dân *(đạt 6,12%).*

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Hộ nghèo (số 11) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí Hộ nghèo.**

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

***a) Về Giáo dục và Đào tạo***

Đến nay, toàn huyện có 100% số xã đã hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dụcTrung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1. Năm 2020, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở tiếp tục đi học Trung học phổ thông, bổ túc, học nghề đạt 75,2%; tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm qua đào tạo đạt 55,02%.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Giáo dục và Đào tạo (số 14) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Giáo dục và Đào tạo.**

***b) Về Y tế***

Qua 10 năm triển khai thực hiện, huyện Tân Uyên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, củng cố mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Toàn huyện có 10 trạm y tế, từ năm 2010 đến nay đã xây dựng mới 06 trạm y tế với tổng số vốn trên 80 tỷ đồng. Cơ sở vật chất các trạm y tế kiên cố hóa đạt chuẩn, đủ các giường, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. 100% các trạm y tế xã có đầy đủ trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân.

 Cán bộ các trạm y tế thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, y đức. Hiện nay, tuyến xã của toàn huyện có 80 y sỹ, 04 bác sỹ, điều dưỡng, nữ hộ sinh, dược sỹ đang làm việc tại các trạm được sắp xếp đảm bảo theo vị trí việc làm, mỗi trạm y tế được biên chế 6-8 viên chức; 04/09 xã có bác sỹ biên chế tại trạm, 06/09 trạm y tế có bác sỹ làm việc luân phiên theo Đề án 1816 tại trạm *(02 buổi/tuần)*, 09/09 trạm y tế có nữ hộ sinh, dược sỹ, điều dưỡng, cán bộ dân số, 100% bản có nhân viên y tế bản hoạt động. Tỷ lệ các xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế đến năm 2020 là 100% *(tăng từ 60% so với năm 2010).*

Huyện đã xây dựng và tổ chức thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, chỉ đạo các xã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân của huyện năm 2020 đạt tỷ lệ 95,2%, có 9/9 xã đều có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên mức quy định *(trung bình 97%).*

Từ năm 2011đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi giảm dần qua các năm. Năm 2011, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi là 24,8%, đến năm 2020 giảm còn 20,9%. Chương trình quốc gia về dinh dưỡng đã được các ban, ngành, đoàn thể của huyện phối hợp chặt chẽ với ngành y tế tuyên truyền sâu rộng tới các cơ sở, các xã, các bản, phụ nữ mang thai và cho con bú để thay đổi nhận thức tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Y tế (số 15) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Y tế.**

***c) Về văn hóa***

Trong những năm qua, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa nông thôn mới an toàn, lành mạnh, văn minh, thân thiện, mến khách. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong huyện. Toàn huyện có 01 di tích lịch sử được xếp hạng cấp tỉnh, 75 đội văn nghệ quyền chúng, 21 câu lạc bộ thể dục thể thao; 100% bản, tổ dân phố đã xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì và phát triển. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được đẩy mạnh đã mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2020, có 88,38% hộ gia đình, 84,9% số bản, tổ dân phố, 99% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa *(tăng lần lượt 33,7%; 50,1%; 27,6% so với năm 2011)*; tỷ lệ người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt 26,07%.

Việc tham gia sinh hoạt, hoạt động vì lợi ích chung của cộng đồng dân cư ngày càng được chú trọng, tỉ lệ hộ dân tham dự các cuộc họp của bản, tổ dân phố tăng lên. Các vấn đề liên quan đến hoạt động của khu dân cư, của bản được đưa ra bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch, tình làng nghĩa xóm ngày càng được đoàn kết gắn bó. Năm 2020, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Tân Uyên được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba vì đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* giai đoạn 2000 - 2020.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Văn hóa (số 16) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Văn hóa.**

***d) Về Môi trường và An toàn thực phẩm***

Năm 2011, toàn huyện có 74 công trình cấp nước sinh hoạt, đến năm 2020 đã đầu tư mới 21 công trình, sửa chữa 37 công trình cho gần 9.413 hộ, với tổng kinh phí trên 60 tỷ đồng, nâng tổng số công trình cấp nước trên địa bàn huyện là 95 công trình. Trong đó: 01 hệ thống công trình cấp nước sạch với công suất thiết kế 3.000m3/ngày đêm cung cấp nước sạch cho 95,8% hộ gia đình khu vực thị trấn và 94 công trình do cộng đồng quản lý ở 10/10 xã, thị trấn; đưa tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh của huyện hiện nay đạt 100%.

- Về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đến nay trên địa bàn huyện có 341/341 cơ sở sản xuất - kinh doanh, dịch vụ đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Có 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó có 38 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ bảo vệ môi trường *(Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản).*

- Về cơ sở nuôi trồng thủy sản: Trên địa bàn huyện có 115 cơ sở nuôi trồng thủy sản, các cơ sở chủ yếu ở quy mô nhỏ và hộ gia đình. Các cơ sở đã thực hiện vệ sinh ao nuôi thủy sản định kỳ; không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

- Về cảnh quan môi trường nông thôn: Thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; phát động các đợt cao điểm ra quân trồng cây xanh; tổng vệ sinh môi trường nông thôn được thực hiện và duy trì định kỳ hàng tuần, hàng tháng với sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân; 100% số xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động suy giảm môi trường, diện mạo nông thôn ngày càng thêm sạch sẽ, văn minh.

- Về nghĩa trang và mai táng: 09/09 xã có nghĩa trang được quy hoạch đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc mai táng, cát táng được thực hiện đảm bảo theo quy định và theo phong tục tập quán của người dân.

 - Về thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt: Lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 14 tấn/ngày, đêm. Trong đó lượng chất thải rắn sinh hoạt ở các xã thu gom đạt 80% lượng rác tại các xã còn lại một phần được các hộ gia đình phân loại đối với các loại chất thải hữu cơ một phần tận dụng làm thức ăn gia chăn nuôi, còn lại được ủ làm phân; đối với chất thải có khả năng tái chế được thu gom lại bán cho các đơn vị có nhu cầu; đối với phần rác thải không tái chế được thì được chôn lấp hoặc đốt tại lò đốt mini được đặt tại các bản, tổng số lò đốt tại các xã là 95 lò đốt. Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật, UBND huyện ban hành công văn về việc thu gom, xử lý vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Tân Uyên. Nước thải trạm Y tế xã đã được xử lý, người dân đã nâng cao được ý thức trong công tác bảo vệ môi trường.

Nước thải sinh hoạt được các hộ gia đình xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại, bể thu gom hoặc bể lắng lọc trước khi đấu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư. Nước thải các cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo đúng cam kết trong hồ sơ môi trường được duyệt. Có phương án xử lý ô nhiễm nguồn nước mặt ở các kênh mương, ao hồ,...

- Về tỷ lệ hộ dân cư có nhà tiêu, nhà tắm, bể nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: toàn huyện có 11.029 hộ (đạt 84,89%) có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh *(tăng 42,2% so với năm 2015).*

- Về chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường: Chuồng trại chăn nuôi của các hộ gia đình, các trang trại, gia trại đều nằm tách biệt, độc lập, riêng khu xvực sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường. Các trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư nên không gây ô nhiễm môi trường đến Nhân dân, trong đó có 02 trang trại thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Toàn huyện có 5.864/6.429 hộ *(đạt 91,2%)* chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Về cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm: Từ năm 2011 đến nay, các đơn vị đã phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức tập huấn, cấp giấy chứng nhận kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh thú ý cho các cơ sở kinh doanh, buôn bán, chế biến nông, lâm, thủy sản và giết mổ gia súc, gia cầm; đồng thời rà soát, đánh giá, hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm. Đến nay, có 52 cơ sở, sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, đạt 100%.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm (số 17) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Môi trường và An toàn thực phẩm.**

**2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

***a) Về Hệ thống chính trị - xã hội vững mạnh***

- Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ cơ sở được quan tâm tổ chức tốt và đạt chuẩn theo quy định. Đội ngũ cán bộ cơ sở cơ bản có đủ năng lực, trách nhiệm và nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và trong chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Đến nay, toàn huyện có 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định; 09/09 xã có đủ các tổ chức theo quy định; 100% các xã có Đảng bộ được cấp ủy, chính quyền huyện đánh giá đạt “Trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức chính trị được đánh giá, xếp loại “Khá” trở lên.

- Về tiếp cận pháp luật: 100% số xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTgngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình tại các xã trên địa bàn huyện Tân Uyên được cấp ủy Đảng, chính quyền huyện, xã đã quan tâm thực hiện hiệu quả, 02/09 xã có cán bộ nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã, có nữ tham gia Ban Thường vụ. 09/09 xã có tỷ lệ cấp ủy viên là nữ đạt trên 15%. 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ chương trình, không phát hiện các trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, bạo lực gia đình. 100% số xã, thị trấn đều có các chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh xã, bình quân từ 02 chuyên mục/tháng trở lên. 100% số xã, thị trấn đều có quyết định thành lập hoặc công nhận địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng đặt tại Trạm Y tế đảm bảo theo quy định. Hàng năm, cán bộ nữ được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được hỗ trợ theo đúng quy định của Nhà nước.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật (số 18) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật.**

***b) Đảm bảo an ninh trật tự xã hội ở nông thôn***

Tình hình an ninh trật tự tại các xã trên địa bàn huyện luôn được giữ vững ổn định. Công tác quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội ở nông thôn luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền các xã quan tâm chỉ đạo tích cực, hiệu quả, tạo môi trường an toàn để phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương, cơ sở.

Hàng năm có 100% số xã đạt loại khá trở lên trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Tình hình vi phạm pháp luật hàng năm đều được kiềm chế và giảm, xây dựng xã đạt chuẩn an toàn về ANTT, không còn xã thuộc diện trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự. Lực lượng công an xã được bố trí chính quy, hàng năm được củng cố, kiện toàn đã kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành và triển khai nhiều kế hoạch, giải pháp nghiệp vụ nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa bàn. Do đó tình hình an ninh trật tự có những chuyển biến tích cực, rõ nét, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật giảm rõ rệt, được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Hiện nay, 09/09 xã đều có Công an chính quy, bố trí 05 đồng chí một xã, đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Tổng số Công an xã đến nay bao gồm 44 đồng chí *(09 Đ/c Trưởng Công an xã, 10 đồng chí Phó Trưởng Công an xã, 25 Công an viên)*, Công an viên thôn, bản thuộc các xã 74 đồng chí. Đến nay, trên địa bàn huyện Tân Uyên không còn xã nào thuộc diện trọng điểm phức tạp về ANTT.

Ban Chỉ huy quân sự và Dân quân các xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Các xã đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu về quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Đánh giá chung kết quả thực hiện tiêu chí Quốc phòng và An ninh (số 19) trong Bộ tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg: **Huyện Tân Uyên có 09/09 xã đạt chuẩn tiêu chí****Quốc phòng và An ninh**.

**2.6. Ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân**

Quá trình xét công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân ở các xã, kết quả đều đạt trên 90% trở lên.

**3. Kết quả thực hiện các tiêu chí Huyện nông thôn mới**

**3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:*** Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt (Đạt).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến 2050 đã được UBND huyện Tân Uyên xây dựng gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Quy hoạch chi tiết các ngành, lĩnh vực đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và công tác xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, như: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 20/5/2014; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 08/4/2014; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Uyên theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 03/6/2021; Quy hoạch chi tiết khu Trung tâm Hành chính - Chính trị thị trấn huyện lỵ huyện Tân Uyên theo Quyết định số 1248/QĐ-UBND ngày 27/8/2009; Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị thị trấn Tân Uyên và vùng phụ cận đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 theo Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 24/10/2018; Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên theo quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 02/10/2019; Quy hoạch giao thông vận tải; Quy hoạch phát triển thủy lợi; Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại và siêu thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2006-2020; Quy hoạch phát triển sản xuất; Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã...Các quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết theo ngành của huyện phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quá trình đô thị hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường bền vững.

Các quy hoạch đều được công bố rộng rãi, niêm yết công khai để mọi tổ chức và công dân biết. Quy chế quản lý quy hoạch được ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã cho phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Các cơ quan chuyên môn của huyện thường xuyên hướng dẫn, giám sát các xã thực hiện tốt Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

***c) Đánh giá tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Đạt***

**3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã (Đạt)

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*- Đường bộ:*

**+** Toàn huyện có 06 tuyến đường bộ do huyện quản lý với tổng chiều dài là 64,3 km, 100% tuyến đường đã được bê tông hóa, rải nhựa đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005 cấp đường vùng núi, phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn; kết nối với mạng lưới giao thông của tỉnh.

 + Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế và phù hợp với cấp kỹ thuật của đường.

+ 100% các tuyến đường huyện thường xuyên được quản lý, duy tu, bảo trì hàng năm và có đầy đủ biển báo giao thông theo quy định.

*- Đường thủy:*

Đường thủy trên địa bàn huyện quản lý được UBND tỉnh Quyết định công bố luồng tuyến cho 12,4km, bao gồm tuyến chính dài 06 km, từ Km37 *(bến phà Pá Ngùa)* - Km 43, tuyến nhánh dài 6,4 km, từ Km 43*(tuyến chính)* - bến Tà Mít thuộc xã Tà Mít; được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện đường thủy lưu thông.

*- Vận tải:*

+ Bến xe khách huyện được quy hoạch tại xã Thân Thuộc với diện tích 2,1ha, hiện đang thực hiện xây dựng đạt tiêu chuẩn loại 4 theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

+ Các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn huyện đã được bố trí tại trung tâm các xã, thị trấn dọc theo quốc lộ 32 và đường tỉnh, đường huyện theo quy định đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa của nhân dân trên địa bàn huyện.

***c) Đánh giá tiêu chí số 2 về Giao thông: Đạt***

**3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:*** Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch (Đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và phòng chống thiên tai. Từ năm 2011 đến nay, đã triển khai đầu tư xây mới 19 công trình; nâng cấp, sửa chữa trên 50 công trình; với 71 km kênh mương được kiên cố hóa; đưa tổng số công trình thủy lợi của huyện là 110 công trình.

- Tổng chiều dài kênh mương của huyện là 276,75 km, trong đó đã kiên cố hóa được 232,33 km, đạt 81,9%. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện được xây dựng, quản lý, khai thác phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh và phòng chống lụt bão đảm bảo tưới tiêu chủ động cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp của toàn huyện. Hàng năm các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và địa phương thường xuyên cải tạo, duy tu bảo dưỡng đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân.

 - Về mô hình quản lý, khai thác: Các công trình thủy lợi của huyện chủ yếu do Công ty TNHH một thành viên quản lý thủy nông của tỉnh và huyện Tân Uyên quản lý, khai thác, vận hành đảm bảo hiệu quả bền vững, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh. Công tác quản lý, khai thách, vận hành đảm bảo theo phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định; việc quản lý, sử dụng và khai thách theo đúng thiết kế được phê duyệt.

***c) Đánh giá tiêu chí số 3 về Thủy lợi: Đạt***

**3.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:*** Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống (Đạt)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Từ năm 2011 đến nay, trên địa bàn huyện Tân Uyên ngành điện đã đầu tư xây mới 15 công trình; nâng cấp, sửa chữa 08 công trình lưới điện, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của huyện. Hệ thống các công trình điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch.

- Hiện nay, hệ thống lưới điện truyền tải của huyện gồm 487,68 km đường dây, trong đó đường dây 35 kV 203,08 km, đường dây 0,4 kV 284,6 km. Trạm biến áp 35/0,4kV: 140 máy/140 trạm với tổng dung lượng 18.839 KVA đảm bảo cấp điện an toàn, cơ bản đáp ứng tình hình sử dụng của Nhân dân. Tổng số hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn huyện là 12.514/12.991 hộ, đạt 96,32%.

- Toàn bộ hệ thống điện trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu của ngành điện, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật:

+ Đạt các thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

+ Đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối *(về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ)* theo quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối.

+ Hệ thống điện được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Đến nay, 100% số xã của huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016.

***c) Đánh giá tiêu chí số 4 về Điện: Đạt***

**3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia (Đạt)

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả (Đạt)

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn (≥60%)

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*\* Về Y tế:*

Năm 2016, Bệnh viện đa khoa huyện và Trung tâm Y tế huyện được sáp nhập thành Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên theo Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Năm 2020, sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện. Trung tâm Y tế huyện được xếp hạng 3 theo Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về xếp hạng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu.

Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của Trung tâm Y tế huyện luôn được quan tâm đầu tư đồng bộ đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện, với quy mô 200 giường bệnh.

Tổ chức bộ máy của Trung tâm Y tế gồm Ban giám đốc, 05 phòng chức năng *(phòng Tổ chức - Hành chính; phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; phòng Tài chính - Kế toán; phòng Điều dưỡng, phòng Dân số)* và 09 khoa lâm sàng *(Khoa Nội tổng hợp, Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Nhi, Khoa HSCC, Khoa khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm, Khoa YHCT-PHCN, Khoa CSSKSS/Phụ sản, Khoa Liên chuyên khoa);* 03 khoa cận lâm sàng *(Khoa Dược - TTB, Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn)*; hiện dự phòng 02 khoa *(Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm)*; 10 trạm y tế xã, thị trấn; 01 cơ sở điều trị Methadone thay thế dạng thuốc phiện và 02 điểm cấp phát thuốc Methadone tại xã Hố Mít và Pắc Ta.

Tổng số cán bộ, viên chức của Trung tâm y tế là 263 người *(bao gồm cả tuyến xã)* trong đó 01 bác sỹ chuyên khoa II, 10 bác sỹ chuyên khoa I, 36 bác sỹ đa khoa, 05 dược sỹ đại học, còn lại là điều dưỡng, y sĩ, nữ hộ sinh và viên chức khác...

 *\* Về Văn hóa:*

Trung tâm Hội nghị - Văn hóa huyện được xây dựng năm 2012 tại khu trung tâm hành chính của huyện theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tổng diện tích sử dụng 1.677 m2, gồm:

+ Hội trường 300 chỗ với diện tích 300 m2; tiền sảnh 127 m2; có các phòng chức năng, nhà vệ sinh riêng biệt. Được trang bị đầy đủ trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy, hệ thống âm thanh, ánh sáng, điều hòa không khí, chống ồn, phông màn, bục phát biểu, trang trí khánh tiết,... đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa - chính trị lớn của huyện.

+ Khu để xe, sân, bồn hoa, hệ thống chiếu sáng, cấp nước và các công trình phụ trợ khác đạt chuẩn theo quy định.

- Hàng năm, huyện xây dựng kế hoạch tổ chức trên 20 giải thể thao thu hút trên 10.000 VĐV tham gia. Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở và Đại hội thể dục thể thao cấp huyện được tổ chức định kỳ 04 năm một lần, huyện đã tổ chức 03 kỳ Đại hội thể dục thể thao thu hút đông đảo cán bộ, Nhân dân tham gia. Mỗi năm huyện thành lập đoàn tham gia từ 06 đến 08 giải thể thao cấp tỉnh đạt kết quả cao và tham gia các kỳ Đại hội do tỉnh tổ chức. Đến nay toàn huyện có 15.500 người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, chiếm 26,1% dân số; có 1.500 gia đình được công nhận là gia đình thể thao; 21 câu lạc bộ thể thao. Hoạt động thông tin, tuyên truyền được thực hiện tốt đảm bảo nội dung, số lượng và thời gian theo các kế hoạch, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, phục vụ kịp thời công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của huyện, với nhiều hình thức như cổ động trực quan, pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, xe lưu động; nội dung đa dạng phong phú theo các chủ đề, chủ điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị, mỗi năm thực hiện trên 300 lượt băng rôn, 100 panô cỡ lớn và cỡ nhỏ, trên 1.000 lượt cờ chuối, 100 lượt tuyên truyền xe thông tin lưu động,... phục vụ công tác tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện, các lễ kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước và địa phương. Hàng năm tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương và đất nước. Tổ chức các Hội thi, Hội diễn nghệ thuật quần chúng, Ngày hội văn hóa các dân tộc, trung bình mỗi năm tổ chức trên 60 chương trình văn nghệ phục vụ các nhiệm vụ chính trị của huyện gắn với tuyên truyền cơ sở. Tham dự các Hội thi, Hội diễn, Liên hoan cấp tỉnh đạt kết quả cao.

*\* Về Giáo dục:*

Trên địa bàn huyện có 02 trường Trung học phổ thông, gồm: trường Trung học phổ thông Tân Uyên quy mô 25 lớp, 907 học sinh và trường Phổ thông Dân tộc Nội trú huyện quy mô 8 lớp, 249 học sinh. Hiện 02/02 trường đều đạt chuẩn quốc gia được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Đạt tỷ lệ 100%.

***c) Đánh giá tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Đạt***

**3.6. Tiêu chí 6 về Sản xuất**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:*** Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chủ lực của huyện.

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- Để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Huyện Ủy, Hội đồng nhân dân huyện Tân Uyên đã ban hành ngghị quyết; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 970/KH-UBND ngày 17/12/2013 về triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và xác định các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện gồm: Lúa gạo, Chè, Quế, Sơn tra, Mắc ca...

- Trong những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo các xã xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đáp ứng nhu cầu thị trường. Đến nay đã hình thành được một số vùng, như:

+ Vùng sản xuất lúa hàng hóa với diện tích 726 ha, trong đó vùng sản xuất tập trung khoảng 300 ha *(Lúa Séng Cù tập trung chủ yếu tại các xã Pắc Ta và thị trấn Tân Uyên, Khẩu Ký và nếp Co Giàng tập trung tại xã Pắc Ta)*, năng suất đạt 45 tạ/ha, sản lượng đạt trên 3.000 tấn, các giống Lúa có chất lượng gạo thơm ngon được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Đến nay, Cục Sở hữu trí tuệ đã chứng nhận nhãn hiệu gạo Khẩu Ký, Nếp tan Co Giàng.

+ Vùng chè nguyên liệu với tổng diện tích 3.152 ha, sản lượng Chè búp tươi đạt 20.050 tấn. Diện tích chè tập trung tại các xã Mường Khoa, Phúc Khoa, Thân Thuộc, Trung Đồng, Pắc Ta, Hố Mít và Thị trấn Tân Uyên gắn với 05 nhà máy chế biến, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện. Cây Chè trong những năm gần đây đã được đánh giá là cây trồng có hiệu quả và giảm nghèo bền vững, do vậy người dân đã tích cực đầu tư thâm canh, chăm sóc chè; năng suất, sản lượng, chất lượng vùng chè không ngừng được tăng lên, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu “CHÈ TÂN UYÊN”. Công ty Cổ phần trà Than Uyên thực hiện thâm canh Chè theo tiêu chuẩn VietGAP với diện tích 430 ha; HTX chè Phúc Khoa sản xuất Chè theo tiêu chuẩn sạch RA (Rainforest Alliance) với diện tích trên 100 ha.

 + Vùng sản xuất lâm nghiệp:

Cây Quế: Tổng diện tích đạt 3.004 ha, tập trung chủ yếu ở các xã Nậm Cần, Nậm Sỏ, Pắc Ta và Tà Mít.

Cây Sơn tra: Tổng diện tích đạt 351,8 ha, tập trung ở các xã: Mường Khoa, Hố Mít, Nậm Cần, Nậm Sỏ.

Cây Mắc Ca: Tổng diện tích 975,8 (trong đó xen Chè 774,8 ha; trồng thuần 201 ha) tại các xã: Mường Khoa, Phúc Khoa, Pắc Ta, Thân Thuộc, Trung Đồng, thị trấn Tân Uyên, Nậm Sỏ, Nậm Cần.

- Hầu hết các hộ tham gia sản xuất nông nghiệp đều thực hiện đảm bảo quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn; theo quy trình kỹ thuật sản xuất, sơ chế, bảo quản của các Doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm, tạo ra các sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường, hiện nay các hộ đang từng bước hướng tới sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ để tạo ra các sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

- Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn huyện cũng đã được các hộ sản xuất lớn áp dụng. Trong lĩnh vực trồng trọt một số hộ đã sử dụng nilon che phủ, hệ thống nhà lưới, hệ thống tưới tiết kiệm; trong lĩnh vực chăn nuôi đã sử dụng hệ thống chuồng khép kín, hệ thống làm mát, đệm lót sinh học, trong nuôi trồng thủy sản đã sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý môi trường...

- Những năm qua huyện luôn quan tâm chỉ đạo các HTX tăng cường liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm với các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đến năm 2020, toàn huyện có 19 Công ty, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: Chế biến Chè, sản xuất giống Chè, Quế, trồng Mắc ca,.... Các Công ty, HTX đi vào hoạt động đã thực hiện tốt mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm chuối giữa Công ty TNHH MTV Việt Hoàng, với 37 hộ dân tại xã Pắc Ta, quy mô 17,6 ha, tổng sản lượng đã thu hoạch trên 230 tấn. Bình quân giá trị sản xuất 1ha, đạt 200 triệu đồng/năm.

+ Mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm chanh leo của Công ty Cổ phần Nafoods Tây Bắc với ngừoi dân của 04 xã, thị trấn huyện Tân Uyên *(xã Mường Khoa, Trung Đồng, Hố Mít và thị trấn Tân Uyên)* diện tích 30,1 ha. Bình quân giá trị sản xuất 1ha, đạt 200 triệu đồng/năm.

+ Mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè búp tươi của 03 Doanh nghiệp và 03 HTX trên địa bàn huyện, với 1.838 hộ nông dân tham gia, quy mô liên kết 933,3 ha chè.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có nhiều mô hình sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị của các hộ gia đinh, cá nhân với các doanh nghiệp, nhà hàng, trường học...để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Tân Uyên đã có 06 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận đạt 3 sao, gồm: Ổi Quang Lê, Bưởi Quang Lê, Nhãn Quang Lê, Gạo Khẩu Ký Tân Uyên, Gạo Nếp Khẩu Hốc, Gạo Nếp Tam Co Giàng. Ngoài ra, huyện cũng đang đăng ký các sản phẩm tiền năng để đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2021, gồm: sản phẩm Chè Shan tuyết của Công ty Cổ phần Trà Than Uyên; các sản phẩm Dưa leo Baby, Măng tây, Cà Chua Socal của Công ty TNHH 1 thành viên Trọng Nghĩa; các sản phẩm Xúc xích Lợn, thịt trâu sấy, thịt lợn sấy của HTX Phan Vinh; sản phẩm Hạt Mắc ca sấy của HTX Hội Cựu thanh niên xung phong Tân Uyên; Chè Kim tuyên Tân Uyên của hộ kinh doanh Nguyễn Văn Chính.

***c) Tự đánh giá tiêu chí số 6 về Sản xuất: Đạt***

**3.7. Tiêu chí 7 về Môi trường**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn (Đạt).

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ *(Công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm)* thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (100%).

***b) Kết quả thực hiện tiêu chí:***

*\* Về xử lý rác thải sinh hoạt:*

Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có các tổ thu gom rác thải, do lượng rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện không lớn nên các tổ thu gom rác tại các xã chủ yếu thu gom và xử lý tại các bãi chôn lấp của xã; riêng đối với thị trấn các tổ thu gom tập kết và vận chuyển đến bãi rác của huyện để xử lý chôn lấp theo quy định.

Về chất thải rắn: lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tính bình quân 01 khẩu *(đô thị: 0,8kg/ngày, nông thôn: 0,3 kg/ngày),* toàn huyện ước tính tổng lượng rác phát sinh khoảng 24 tấn/ngày. Để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt đúng quy định, huyện Tân Uyên đã xây dựng 05 bãi chôn lấp rác; 95 lò đốt rác mini. Khu xử lý rác thải tập trung (bãi chôn lấp) được định kỳ phun chế phẩm, rắc vôi bột; chôn lấp rác thải theo hình thức cuốn chiếu và phủ lớp đất bề mặt.

- Đối với chất thải nguy hại: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện có phát sinh lượng chất thải nguy hại đã thực hiện việc phân loại, lưu trữ lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng với quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMTngày 30/6/2015về quản lý chất thải nguy hại.

*\* Về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:*

Bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện thu gom xử lý theo Công văn số 1707/SNN- TT&BVTV ngày 24/8/2020 của Sở Nông nghiệp & PTNT về thu gom, xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau Sử dụng; Công văn số 1491/UBND-NN ngày 27/8/2020 của UBND huyện về việc thu gom, xử lý vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện Tân Uyên. Đến nay, trên địa bàn huyện đã xây dựng được 50 bể thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng do các doanh nghiệp, Hợp tác xã chế biến Chè chủ động đầu tư.

Người dân đã có ý thức trong việc thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng, tập kết tại các bể thu gom, không còn tình trạng vỏ bao bì vất bừa bãi ven các bờ ruộng, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

*\* Về thu gom, xử lý chất thải y tế:*

Chất thải y tế phát sinh từ hoạt động của Trung tâm Y tế và 10 trạm y tế trên địa bàn huyện khoảng 67.000 kg/năm. Trong đó chất thải rắn y tế thông thường phát sinh khoảng 55.300 kg/năm được hợp đồng với đơn vị chức năng để xử lý như chất thải sinh hoạt thông thường. Chất thải y tế lây nhiễm phát sinh khoảng được 14.000 kg/năm được xử lý tại Trung tâm Y tế huyện và tại các trạm y tế,...

*\* Đối với các cơ sở chế biến, kinh doanh dịch vụ:*

Toàn huyện có 341 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều đạt các yêu cầu về bảo vệ môi trường, 100% cơ sở có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong đó gồm 38 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường *(Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản),* cụ thể: Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt hồ sơ môi trường 01 dự án; Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt hồ sơ môi trường 19 dự án bao gồm: 05 dự án khai thác khoáng sản; 01 dự án xây dựng chợ, 01 Bệnh Viện đa khoa huyện Tân Uyên, 05 bãi chôn lấp rác thải, 02 trang trại chăn nuôi; 05 dự án thủy điện; UBND huyện xác nhận 17 dự án thuộc thẩm quyền xác nhận hồ sơ môi trường. Còn lại 303 cơ sở sản xuất nhỏ, kinh doanh nhỏ lẻ *(dịch vụ thương mại, buôn bán các sản phẩm, hàng hóa, đồ gia dụng, nhà hàng ăn uống)*,… có lượng rác thải, nước thải phát sinh nhỏ.

Hàng năm, huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và xử lý các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm về vệ sinh môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an môi trường thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện theo đúng cam kết về môi trường. Qua kết quả kiểm tra cho thấy các cơ sở đã tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường theo cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

*\* Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản:*

Trên địa bàn huyện có 115 cơ sở nuôi trồng thủy sản chủ yếu ở quy mô nhỏ của các hộ gia đình; các cơ sở nuôi trồng thủy sản đều phù hợp với quy hoạch của địa phương, thực hiện các biện pháp xửa lý chất thải, nước thải phù hợp. Trong quá trình hoạt động các cơ sở không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

*\* Đối với các cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung*

Trên địa bàn huyện có 32 cơ sở chăn nuôi tập trung, trong đó: 17 cơ sở chăn nuôi trâu, bò; 06 cơ sở chăn nuôi lợn; 02 cơ sở chăn nuôi dê, 06 cơ sở chăn nuôi thỏ và 02 cơ sở chăn nuôi ong. Các cơ sở chăn nuôi, khu chăn nuôi tập trung đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện vệ sinh trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường. Các trang trại đều được xây dựng theo đúng quy chuẩn bảo vệ môi trường, được quy hoạch tại các khu cách biệt với khu dân cư nên không gây ô nhiễm môi trường đến nhân dân. Trong đó có 02 trang trại thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Ngoài việc chấp hành công tác bảo vệ môi trường theo quy định, các trang trại, gia trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y; Điều 11, Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

***c) Đánh giá tiêu chí số 7 về Môi trường: Đạt***

**3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội**

***a)Yêu cầu của tiêu chí:*** Đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội (Đạt)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Trong những năm qua tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tân Uyên có chuyển biến tích cực, Công an huyện đã chủ động phối hợp nắm tình hình và triển khai tốt các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, góp phần làm thất bại âm mưu *“Diễn biến hoà bình”* của các thế lực thù địch. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục được quan tâm và tăng cường. Lực lượng chức năng thường xuyên phối hợp tốt với các cấp, các ngành giải quyết có hiệu quả việc lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động truyền đạo trái pháp luật, tuyên truyền *“Nhà nước Mông”*, di cư tự do và các tệ nạn xã hội khác. Xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng Công an, Quân sự từ huyện đến cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Phong trào *‘‘Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc’’* đã được phát động mạnh mẽ, đi vào nền nếp đạt hiệu quả cao trong suốt các năm từ năm 2010 đến nay. Toàn huyện đã tổ chức được 2.248 buổi truyên truyền, vận động 97 nghìn lượt người tham gia nội dung về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, vận động Nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng phòng chống âm mưu *“Diễn biến hòa bình”, “Bạo loạn lật đổ”* của các thể lực thù địch, không tin theo hoạt động tuyên truyền *“Nhà nước Mông”,* tuyên truyền đạo trái pháp luật; vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác và đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông..; phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, Báo Lai Châu và các trang báo điện tử trong và ngoài tỉnh đăng trên 359 tin, bài về an ninh, trật tự. Qua đó, cán bộ, người lao động và Nhân dân đã cung cấp 1.834 nguồn tin, trong đó có trên 1.200 nguồn tin có giá trị giúp lực lượng chức năng điều tra, xử lý 917 vụ việc, vụ án bắt xử lý 1.233 đối tượng, thu hồi cho cơ quan, đơn vị nhiều tài sản có giá trị, nộp ngân sách Nhà nước hàng trăm triệu đồng, ngăn chặn trên 652 trường hợp có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, phát hiện và bắt giữ 33 đối tượng truy nã đang lẩn trốn ở địa phương và ở nơi khác; tham gia vận động 12 đối tượng ra tự thú, đầu thú, phát hiện và tố giác 552 trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật đến chính quyền địa phương để kịp thời răn đe, giáo dục và xử lý tại địa phương; phá nhổ với diện tích 7.672 m2 trồng cây thuốc phiện. Vận động quần chúng Nhân dân đã tự giác giao nộp 658 khẩu súng tự chế và dao kiếm các loại và nhiều vũ khí thô sơ, đồ chơi nguy hiểm khác; cung cấp thông tin giúp cơ quan chức năng quản lý tốt trên 700 đối tượng các loại; giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng cho trên 90 người.

Công an huyện đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ huyện xây dựng, duy trì 15 loại mô hình phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn huyện; 07 mô hình: *“Dòng họ tự quản về ANTT”;* các mô hình khác như: *“Liên gia tự quản”, “Cổng trường an toàn giao thông về ANTT”, “Tiếng kẻng an ninh”, “Bản tự quản về ANTT”, “Quy chế phối hợp đảm bảo ANTT địa bàn giáp danh giữa 07 xã”,* “C*amera an ninh”* tại 20 điểm quốc lộ 32, 21 điểm thuộc tổ dân phố. Hiện nay các mô hình phong trào phát huy hiệu quả tốt trong đảm bảo ANTT ở cơ sở.

Hàng năm, tại cấp huyện và các xã, thị trấn đều tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào gắn với việc, sơ kết, tổng kết công tác Công an ở cấp huyện, công tác an ninh quốc phòng ở các xã, thị trấn và tổ chức *“Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc’’* 19/8. Qua đánh giá phân xếp loại 90% xã, thị trấn xếp loại Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc đạt loại khá trở lên; 80 đến 85% xã, thị trấn, cơ quan doanh nghiệp, nhà trường được công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn *“An toàn về an ninh trật tự”*. Riêng năm 2020 có 10/10 *(đạt 100%)* xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn *“An toàn về an ninh, trật tự”*, 74/74 *(đạt 100%)* cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn *“An toàn về an ninh, trật tự”*; phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc 10/10 *(đạt 100%)* xã, thị trấn đạt loại Khá trở lên *(trong đó đạt loại Xuất sắc 06/10 xã, thị trấn, đạt loại Khá 04/10 xã, thị trấn)*, 68/74 *(đạt 92%)* cơ quan, đơn vị, trường học đạt loại Xuất sắc. Từ năm 2010 đến nay, có trên 430 lượt tập thể, 890 lượt cá nhân được các cấp khen thưởng có thành tích trong công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được đảm bảo tốt, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện các mục tiêu xây dựng kinh tế, xã hội của địa phương đặc biệt là trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay 09/09 xã của huyện đã về đích nông thôn mới. Tiêu chí 19 về *“Quốc phòng và An ninh”* được giữ vững, có 09/09 xã đạt tiêu chí trong năm 2019. Huyện có 06 xã trong diện trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; trong năm 2019 và 2020, Công an huyện đã cùng phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nỗ lực trong công tác chuyển hóa địa bàn và tham mưu với các cấp có thẩm quyền trình 06 xã ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự *(xã Nậm Sỏ theo Quyết định số 1599-QĐ-BCA-V05 ngày 09/3/2020; 05 xã: Phúc Khoa, Mường Khoa, Trung Đồng, Pắc Ta, Hố Mít theoQuyết định số 521-QĐ-BCA-V05 ngày 22/01/2021 của Bộ Công an về việc đưa ra khỏi diện trọng điểm, phức tạp về ANTT).* Huyện Tân Uyên có 05 xã không có tệ nạn ma túy *(xã Thân Thuộc, Nậm Cần, Nậm Sỏ, Tà Mít, Phúc Khoa);* tiếp tục phấn đấu, duy trì ổn định các tiêu chí trong công tác chuyển hóa địa bàn, và các xã không tệ nạn ma túy.

Từ năm 2010 đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 08 vụ khiếu kiện, trong đó 03 vụ khiếu kiện đông người, nội dung khiếu kiện về đền bù giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách di dân tái định cư thủy điện Huội Quảng Bản Chát, tố cáo cán bộ. Người thực hiện khiếu kiện cơ bản chấp hành theo đúng quy định của pháp luật trong các hoạt động khiếu kiện; các nội dung khiếu kiện, đề nghị giải quyết đã được các cấp giải quyết, trả lời thỏa đáng cho công dân theo đúng quy định.

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy, chính quyền, sự tập trung vào cuộc của các lực lượng nòng cốt là lực lượng Công an do vậy trên địa bàn hiện tại không còn tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Công tác phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm được tổ chức thực hiện hiệu quả nên các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác giảm liên tục so với các năm liền kề trước; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

Lực lượng vũ trang huyện bao gồm Công an, Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

***c) Đánh giá tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội: Đạt***

**5.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới**

***a) Yêu cầu của tiêu chí:***

- Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định (Đạt).

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định (Đạt).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG huyện Tân Uyên đã được thành lập tại Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 và kiện toàn tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của UBND huyện; Ban Chỉ đạo huyện đã ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, kịp thời bổ sung, thay thế và kiện toàn khi có thay đổi thành viên. Ban chỉ đạo đã thực hiện tốt việc quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên phạm vi địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; đôn đốc các xã thực hiện hoàn thành các tiêu chí và triển khai xây dựng các tiêu chí cấp huyện; chỉ đạo không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện được thành lập theo Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND huyện Tân Uyên; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã ban hành Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Kịp thời bổ sung, thay thể và kiện toàn Văn phòng Điều phối khi có sự thay đổi thành viên, đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

***c) Đánh giá tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới: Đạt.***

**4. Tình hình nợi đọng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2020**

Huyện Tân Uyên không còn nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**5. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

Kết quả huy động nguồn lực từ năm 2011-2020: 765.764,39 triệu đồng.

***Trong đó:***

- Ngân sách Trung ương: 132.118,29 triệu đồng, chiếm 17,25%;

- Ngân sách tỉnh: 14.113,9 triệu đồng, chiếm 1,84%;

- Ngân sách huyện: 808,1 triệu đồng, chiếm 0,11%;

- Vốn lồng ghép: 601.524,1 triệu đồng, chiếm 78,55%;

- Nhân dân đóng góp 17.200 triệu đồng, chiếm 2,25%.

**II. KẾT LUẬN**

**1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận của huyện Tân Uyên đạt chuẩn nông thôn mới đã được UBND huyện Tân Uyên hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục. Hồ sơ được Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tiếp nhận chuyển các Sở, ban ngành tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan thẩm tra, đánh giá, xác nhận đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

**2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới**

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc Hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã đạt 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới theo quy định.

**3. Về nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM**

Tính đến thời điểm báo cáo huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với huyện Tân Uyên**

***1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo***

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình ở các cấp.

- Có chính sách huy động đa dạng các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của các xã trên địa bàn.

***1.2. Giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí***

- Quản lý tốt việc thực hiện quy hoạch, gắn thực hiện quy hoạch với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển đô thị.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí về giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, y tế, môi trường ...vv.

- Đảm bảo tốt công tác quản lý, sử dụng các công trình cơ sở vật chất về giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục...vv nhằm khai thác có hiệu quả công năng sử dụng, có cơ chế huy động nguồn lực để duy tu, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của các công trình đảm bảo thiết thực có hiệu quả, tránh lãng phí.

- Ưu tiên tập trung phát triển sản xuất, giải quyết việc làm nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội nhằm nâng cao chất lượng về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Tuyên truyền vận động các tổ chức và người dân tự giác thực hiện tốt tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm một cách thường xuyên, liên tục. Có các giải pháp cụ thể để duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí, nhất là tại các cơ sở sản xuất, các trang trại...vv.

***1.3. Về nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới***

Thực hiện tốt việc quản lý đầu tư, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

**2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành Trung ương**

Qua kết quả thẩm tra huyện Tân Uyên, đối chiếu với Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ Việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh Lai Châu đánh giá huyện Tân Uyê đã đủ điều kiện đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành Trung ương tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Bộ Nông nghiệp và PTNT;- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;- UBND các huyện, TP;- Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Hà Trọng Hải** |

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NTM**

**của Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu**

**1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới của các xã trong huyện**

- Tổng số xã trong huyện: 09 xã;

- Tổng số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã;

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 09/09 xã, đạt 100%.

**2. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới các tiêu chí cấp huyện**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **ĐVT** | **Tiêu chuẩn** **đạt chuẩn** | **Kết quả tự đánh** **giá của huyện** | **Kết quả thẩm tra của tỉnh** |
| 1 | Quy hoạch | Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch. | % | 100% | 100% | Đạt |
| 3 | Thủy lợi | Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn | % | ≥ 60% | 100% | Đạt |
| 6 | Sản xuất | Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. | % | 100% | 100% | Đạt |
| 8 | An ninh, trật tự xã hội | Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9 | Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới | 9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định. |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định. |  | Đạt | Đạt | Đạt |